

KẾ HOẠCH

Phát triển Kinh tế - Xã hội huyện Văn Quan giai đoạn 2016-2020

Giai đoạn 2011 – 2015 tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức và còn một số mặt yếu kém nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của các cấp, ngành, đoàn thể, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Kinh tế – xã hội của huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển, duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, GRDP bình quân đầu người tăng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư; các ngành thương mại và dịch vụ có bước phát triển; y tế, giáo dục được nâng lên; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyên môn tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định và tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011-2015

I. LĨNH VỰC KINH TẾ

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt 10,1% (mục tiêu 11 - 12%), GRDP bình quân đầu người tăng từ 8,2 triệu đồng/người năm 2010 lên 15,51 triệu đồng/người năm 2015 (mục tiêu 15 triệu), cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỷ trọng các ngành trong cơ cấu kinh tế: ngành nông, lâm nghiệp từ 39,5% năm 2010 giảm xuống còn 34,17% năm 2015 (mục tiêu 37%); công nghiệp, xây dựng từ 21,5% năm 2010 tăng lên 21,99% năm 2015; dịch vụ tăng từ 38,1% năm 2010 lên 43,84% năm 2015 (mục tiêu 43%).

1. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp, nông thôn mới:

a) *Nông nghiệp*: Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển ổn định, cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng: huyện đã tập trung chỉ đạo đưa cây ngô, đỗ tương và các loại cây trồng khác xuống chân ruộng không chủ động nước. Tổng diện tích gieo trồng hằng năm đạt khá bình quân đạt 8.800 ha (mục tiêu 9.000ha) nâng hệ số sử dụng đất từ 1,82 lần năm 2010 lên 1,86 lần năm 2015 (mục tiêu 1,85 lần). Năng suất, sản lượng cây trồng hằng năm đều tăng, tổng sản lượng lương thực có hạt từ 25.000 tấn năm 2010 lên 26.094 tấn năm 2015, bình quân lương thực đầu người ổn định từ 470kg năm 2010 lên 473kg năm 2015 (mục tiêu 500kg).

Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên chỉ đạo việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng các loại giống mới có năng suất, chất lượng cao được đưa vào sản xuất... Công tác tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, chăm sóc bảo vệ cây trồng được quan tâm... Xây dựng mô hình, đề tài trong trồng trọt, như: ứng dụng giống mới xây dựng cánh đồng lớn, sử dụng phân viên nén, phân vi sinh... mang lại hiệu quả cao đáp ứng được yêu cầu sản xuất trong nhân dân.

b) Chăn nuôi, thú y: Công tác chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi được chỉ đạo tích cực: Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được kiểm soát không có dịch lớn xảy ra; chuyển dịch cơ cấu vật nuôi phù hợp điều kiện tự nhiên, như: phát triển tổng đàn lợn và gia cầm, tổng đàn trâu, bò đang có chiều hướng giảm. Tổng đàn trâu năm 2011 là 16.974 con đến năm 2015 giảm xuống còn 15.263 con; Tổng đàn bò năm 2011 là 7.780 con đến năm 2015 giảm xuống còn 4.170 con do ảnh hưởng của rét đậm, rét hại năm 2012, 2013 gia súc bị chết và do một bộ phận nhân dân thực hiện cơ giới hóa sản xuất, đến năm 2014, 2015 tổng đàn gia súc bắt đầu tăng; Một số mô hình trong chăn nuôi đã mang lại hiệu quả kinh tế cao, như: nuôi cá lồng, cá ao hồ, chăn nuôi phát triển đàn Dê (gần 3.000 con), có trên 89 lồng cá các loại, trên 84 ha ao hồ thả cá, sản lượng có chiều hướng tăng lên.

c) Lâm nghiệp: Sản xuất lâm nghiệp được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, thực hiện chương trình quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hằng năm đều vượt mục tiêu, cả giai đoạn trồng được 4.147 ha, bình quân hằng năm trồng mới được 829,4ha (mục tiêu 800-1.000ha), nâng độ che phủ rừng từ 48% năm 2010 lên 48,4% năm 2015 (mục tiêu 52%); kinh tế đồi rừng đã mang lại hiệu quả thiết thực, nhiều diện tích rừng trồng (bạch đàn, cây keo) đã được khai thác tăng thu nhập cho các hộ nông dân.

Xác định thu nhập từ hoa hồng là nguồn thu nhập đáng kể của nhân dân, hằng năm nhân dân tiếp tục trồng mở rộng rừng hồng từ 80 - 120 ha/năm, mở rộng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chăm sóc rừng hồng, thâm canh, tăng năng suất, chất lượng; đến nay có 10.500 ha hồng cho thu hoạch, sản lượng hàng năm biến động trong khoảng 8.000 – 12.000 tấn (bình quân 10.000 tấn/năm), nâng thu nhập từ sản phẩm hồng bình quân 100 tỉ đồng/năm.

c) Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM:

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Bộ máy hoạt động được kiện toàn từ cấp huyện đến cấp xã. Công tác tuyên truyền được thực hiện đến cơ sở để mọi người dân hiểu rõ, nâng cao nhận thức, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới tại địa bàn. Nhận thức của nhân dân được nâng lên, nhiều hộ gia đình hiến đất, đóng góp bằng tiền và ngày công để xây dựng nông thôn mới. Cuộc vận động "Văn Quan cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" được thực hiện có hiệu quả. Chủ động lồng ghép các nguồn vốn đồng từ các chương trình, dự án để tăng cường hạ tầng Nông thôn cho 17 xã. Thực hiện tốt cơ chế hỗ trợ Xi Măng xây dựng đường GTNT của tỉnh, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn Trái phiếu chính phủ cho xây

dựng nông thôn mới và huy động tốt đóng góp từ nhân dân. Qua rà soát năm 2015 có 03 xã đạt 06 tiêu chí¹; 07 xã đạt 07 tiêu chí²; 07 xã đạt 08 tiêu chí³; 03 xã đạt 09 tiêu chí (Tú xuyên, Chu tuc , Yên Phúc), 01 xã đạt 12 tiêu chí (Văn An) và 01 xã đạt 14 tiêu chí (Tràng phái); Riêng xã điểm Xuân Mai đạt 19/19 tiêu chí Nông thôn mới, là xã đầu tiên của huyện được tỉnh công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2015.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục duy trì và có bước phát triển, các cơ sở sản xuất đã chủ động tích cực thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm và đã có những đóng góp tích cực cho địa phương. Giá trị sản xuất năm 2010 đạt 17,3 tỷ đồng, năm 2015 đạt 19,2 tỷ đồng, sản phẩm chủ yếu là sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất tinh dầu hồi, khai thác quặng.

3. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ

Lĩnh vực thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hóa và phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bình quân hàng năm đạt 120 tỷ đồng tăng 19,2% so với giai đoạn 2005 - 2010. Dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và đi lại của nhân dân; mạng lưới viễn thông phát triển mạnh, 100% xã có sóng điện thoại di động và mạng internet...

Ngành vận tải hành khách và hàng hoá tiếp tục phát triển, trong 5 năm đáp ứng được nhu cầu lưu thông hàng hoá và đi lại của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế, nhất là vùng nông thôn sâu, phương tiện giao thông phát triển đa dạng, thay thế các phương tiện không đảm bảo chất lượng phục vụ, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế và phục vụ đời sống nhân dân, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường, nâng ý thức nhân dân trong chấp hành luật lệ giao thông.

4) Kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác quản lý, điều hành ngân sách được tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, tăng cường các giải tăng thu ngân sách, chống thất thu ngân sách do đó thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2011-2015 tăng mạnh vượt chỉ tiêu được giao. Tổng thu ngân sách cả giai đoạn 42,4 tỉ đồng, tăng gấp 3,07 lần so với năm 2010.

Thực hiện tốt công tác quản lý chi ngân sách, đảm bảo nguồn chi lương, chi cho hoạt động thường xuyên của hệ thống chính trị và đảm bảo các chế độ, chính sách an sinh xã hội. Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 5 năm là 2.076,22 tỉ đồng, năm 2015 là 426 tỉ đồng tăng bình quân hàng năm 10,9%. Chi ngân sách trên địa bàn được đảm bảo, dự toán chi ngân sách được giao cho các

¹ Tràng Sơn, Phú Mỹ, Song Giang

² Vân Mộng, Việt Yên, Đại An, Trần Ninh, Tràng Các, Đông Giáp, Hòa Bình

³ Bình Phúc, Tân đoàn, Khánh Khê, Vĩnh Lại, Hữu Lễ, Lương Năng, Tri Lễ,

đơn vị, các xã, thị trấn từ đầu năm. Các đơn vị chủ động lập dự toán chi cả năm, các khoản lương và phụ cấp theo chế độ được đảm bảo và chi trả kịp thời, Chi thường xuyên chiếm khoảng 80% trên tổng chi ngân sách. Chi đầu tư phát triển cũng được chú trọng.

II. ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN:

Trong giai đoạn 2011-2015 công tác đầu tư xây dựng cơ bản có bước tăng trưởng khá. Giá trị đầu tư toàn xã hội tính theo giá hiện hành đạt 880 tỷ đồng. Trong đó nguồn vốn Nhà nước đầu tư đạt 73 tỷ đồng/năm được đầu tư theo hình thức tập trung vào các dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình bê tông hoá thủy lợi, đường giao thông nông thôn... Các chương trình này được triển khai thực hiện đúng quy trình, quy định. Việc đầu tư bảo đảm cơ cấu hợp lý giữa các ngành kinh tế và văn hoá - xã hội, việc huy động vốn đối ứng và quản lý sử dụng các nguồn vốn đầu tư chặt chẽ. Huyện đã được tỉnh đầu tư một số dự án lớn, trọng điểm như: Dự án đường Nội thị thị trấn Văn Quan; Đường Bản Loong – Khánh Khê; Đường Lương Năng – Tri Lễ - Hữu Lễ; Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện... Ngoài ra các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương từ huyện tới cơ sở tích cực chỉ đạo phối hợp các nguồn vốn từ ngân sách, xã hội hóa để xây dựng kiên cố đường giao thông, công trình thủy lợi, trụ sở, trường học, nhà văn hóa thôn, xã, công trình công cộng.

Trong công tác đầu tư xây dựng, cơ bản tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của các cấp, các ngành đảm bảo chất lượng công trình, tránh thất thoát kinh phí của nhà nước và không để xảy ra tiêu cực. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng đã đem lại hiệu quả kinh tế và xã hội, góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, thúc đẩy sản xuất phát triển, xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện.

III. LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển cả về quy mô và chất lượng giáo dục toàn diện. Hệ thống trường học phát triển rộng khắp, toàn huyện có 72 trường học (năm 2010 có 60 trường học) thu hút trên 13.000 học sinh, tỷ lệ huy động đạt 99,89%. Học sinh chuyên lớp, chuyển cấp: cấp học Tiểu học, THCS trên 98%, tốt nghiệp THPT trên 94%, học sinh giỏi hàng năm đều tăng, công tác phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở, có 24/24 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi (mục tiêu 24/24 xã, thị trấn), xây dựng tăng thêm 3 trường đạt chuẩn quốc gia (mục tiêu 5 trường) nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 7 trường. Các chương trình mục tiêu, các cuộc vận động lớn của ngành được chỉ đạo, triển khai tích cực, đội ngũ giáo viên được chuẩn hóa, tăng về số lượng, chất lượng từng bước được nâng lên. Cơ sở vật chất cho dạy và học được đầu tư, tỷ lệ phòng học kiên cố chiếm 78%, tăng 4% so với năm 2010, nhà ở giáo viên, nhà công vụ tăng từ 267 phòng lên 298 phòng.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nhằm tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học, chủ yếu huy động vốn từ các tổ chức, doanh nghiệp và đóng góp của nhân dân. Ước giai đoạn 2011-2015 huy động hơn 4,5 tỷ đồng, chưa kể ngày công lao động của nhân dân.

2. Lĩnh vực Y tế

Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được tăng cường, Trung tâm y tế huyện được đầu tư mới, 24/24 xã, thị trấn có trạm Y tế, có 03 phòng khám đa khoa khu vực, 01 Trung tâm dân số - Kế hoạch hóa gia đình, có 3 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Chất lượng khám chữa bệnh, y đức được nâng lên, công tác chẩn đoán và chất lượng điều trị có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, tỷ lệ số trạm y tế xã có bác sỹ là 83,3% chưa đạt mục tiêu Nghị quyết đảng bộ huyện (Mục tiêu 100% xã có bác sỹ).

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu y tế và vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khoẻ sinh sản - KHHGD, trong giai đoạn không có dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn, chương trình tiêm chủng, phòng chống sốt rét, kế hoạch hoá gia đình thực hiện tương đối hiệu quả; sau thiên tai lũ lụt được xử lý tốt; không có vụ ngộ độc lớn xảy ra.

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, dân số - kế hoạch hoá gia đình có nhiều tiến bộ, chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên, cơ sở vật chất phục vụ khám chữa bệnh được quan tâm đầu tư, bệnh viện huyện được đầu tư nâng cấp với quy mô 100 giường bệnh, trạm y tế xã tiếp tục được đầu tư, có 3 phòng khám đa khoa khu vực, trình độ năng lực, chất lượng đội ngũ cán bộ ngành y tế từng bước được nâng lên, đến nay có gần 7 bác sỹ/1 vạn dân, có 20/24 xã, thị trấn có bác sỹ, 188/188 thôn có y tế cộng đồng, đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân... Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được thực hiện có hiệu quả. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em được quan tâm thường xuyên, tỷ lệ trẻ được tiêm phòng vắc xin đạt 100%, trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 21,3% năm 2010 xuống còn 17,3% (mục tiêu dưới 20%); tỷ lệ giảm sinh trung bình đạt 0,3%. Tỷ lệ xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 12,5% (mục tiêu 16,6%), tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 97% (mục tiêu 90%).

3. Lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể thao, thông tin truyền thông

Sự nghiệp văn hoá, thông tin, thể thao được đẩy mạnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” tiếp tục được quan tâm, số thôn, khối phố, gia đình văn hoá hàng năm đều tăng. Dự ước kết thúc năm 2015 có 60% hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hoá (mục tiêu 65%), 17% khu dân cư văn hoá (mục tiêu 50%), 98% cơ quan văn hoá (mục tiêu 98%), 98% cơ quan an toàn; các thiết chế văn hoá được quan tâm đầu tư, đến nay đã có 04 nhà văn hoá xã, tăng 02 nhà so với năm 2010, 178/188 thôn có nhà văn hoá, 18/24 xã có sân chơi, bãi tập thể thao, tăng 4 xã so với năm 2010, 100% khu dân cư đã xây dựng được quy ước, hương ước. Các giá trị văn hoá truyền thống được giữ gìn và phát huy, lễ hội xuân, các làn điệu dân ca các dân tộc được khơi dậy, đến nay đã có 22 câu lạc bộ, đội văn nghệ tăng 6 câu lạc bộ so với năm 2010; phong trào luyện

tập thể thao theo gương Bác Hồ được nhân dân hưởng ứng, đến nay có 09 câu lạc bộ thể thao. Hoạt động truyền thanh, truyền hình ngày càng được mở rộng đáp ứng nhu cầu nghe, nhìn của nhân dân.

Các chính sách xã hội được thường xuyên quan tâm, tổ chức thăm hỏi tặng quà các gia đình chính sách, người có công, thương bệnh binh, công tác đền ơn đáp nghĩa, bảo trợ xã hội, cứu trợ đột xuất, bảo hiểm y tế đối với người dân tộc được giải quyết kịp thời.

Công tác đào tạo nghề, tạo việc làm được chỉ đạo tích cực, thông qua các chương trình, hằng năm đào tạo cho trên 500 lao động, nâng tổng số lao động qua đào tạo 14.044 người, nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo lên 39% (mục tiêu 42%) qua đó đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất của người lao động; tạo việc làm khá ổn định cho 500 lao động nông thôn mỗi năm...

Công tác xoá đói, giảm nghèo được thường xuyên chỉ đạo có hiệu quả, bằng các biện pháp tích cực như: tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi hộ nghèo, chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, đất canh tác, hỗ trợ nước sinh hoạt... Bình quân hằng năm có trên 500 hộ thoát nghèo, giảm 3,6% (mục tiêu 3 - 5%). Đến nay trên địa bàn huyện còn 4.265 hộ nghèo chiếm 31,8%. Chương trình xoá nhà ở dột nát cho hộ nghèo được triển khai tích cực, đồng bộ, trong nhiệm kỳ đã hỗ trợ xây dựng được 531 nhà.

Công tác phòng chống các tệ nạn xã hội tiếp tục được chỉ đạo tích cực, thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền gắn với thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Các tệ nạn xã hội từng bước được hạn chế, số người nghiện ma tuý giảm đáng kể.

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý đất đai và tài nguyên môi trường được quan tâm chỉ đạo, thường xuyên nắm, điều chỉnh di biến động về đất đai, kiểm tra việc thực hiện sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các loại đảm bảo theo quy định của pháp luật. Tài nguyên khoáng sản được quản lý khai thác đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định hiện hành. Công tác thu gom xử lý rác thải thực hiện tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường. Không có điểm ô nhiễm môi trường môi trường nghiêm trọng, chất thải rắn ngành y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn của Bộ y tế, tỷ lệ thu gom chất thải rắn tại đô thị đạt trên 90%; công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện đạt 85%.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường còn một số tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường ở một số nơi chưa được quan tâm thường xuyên; kinh phí đầu tư còn hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao; Sử dụng phân bón canh tác không hợp lý gây ảnh hưởng đến môi trường đất, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp. Trong những năm gần đây, chịu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, tình trạng thời tiết có nhiều diễn biến bất thường trong khi đó công tác ứng phó với biến đổi khí hậu còn gặp nhiều khó khăn.

V. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ

Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh thực hiện. Đã thực hiện cuộc 29 cuộc thanh tra, đã kết thúc 29 cuộc phát hiện vi phạm về kinh tế 575 triệu đồng và 3,2 ha đất, xử lý kỷ luật 4 cá nhân, kiến nghị thu hồi 48 triệu, đã thu hồi 48 triệu; Trả lại cho công dân 528 triệu đồng.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm thực hiện, các đơn thư được chỉ đạo giải quyết kịp thời, đúng luật, chất lượng công tác hoà giải cơ sở được nâng lên một bước, nhiều vụ việc được giải quyết ngay tại cơ sở, góp phần hạn chế được đơn thư vượt cấp và tồn đọng kéo dài.

Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí được chỉ đạo, triển khai thực hiện tích cực, các hoạt động kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên; công tác luân chuyển đội ngũ cán bộ ở một số ngành, lĩnh vực được chỉ đạo thực hiện tốt, việc kê khai tài sản đối với cán bộ, công chức và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công từ huyện đến cơ sở thực hiện đảm bảo đúng quy định.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý được tăng cường, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân trên địa bàn được nâng lên, góp phần hạn chế được các hành vi vi phạm pháp luật.

VI. LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG, AN NINH

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân thường xuyên được quan tâm xây dựng, củng cố ngày càng vững chắc; chế độ trực sẵn sàng chiến đấu luôn được duy trì; công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu, chất lượng từng bước được nâng lên. Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước âm mưu "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang quân sự địa phương được chỉ đạo tích cực. Công tác diễn tập chiến đấu trị an, diễn tập khu vực phòng thủ huyện, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng các công trình trọng điểm trong căn cứ chiến đấu được Quân khu I đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ diễn tập; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên thường xuyên được củng cố, chất lượng hoạt động ngày càng được nâng lên. Công tác chính sách hậu phương quân đội được quan tâm chỉ đạo thực hiện có hiệu quả.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn luôn được giữ vững ổn định, tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí. Lực lượng đảm bảo công tác an ninh, trật tự được củng cố và tăng cường, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được các tầng lớp nhân dân đồng tình hưởng ứng, các nghị quyết liên tịch về sự phối hợp giữa các ngành, các tổ chức đoàn thể được triển khai thực hiện có hiệu quả, các vụ việc được chỉ đạo giải quyết kịp thời, không để hình thành điểm nóng về an ninh trật tự.

Công tác đối ngoại được chỉ đạo tích cực, các cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phổ biến, tuyên truyền đầy đủ và kịp thời về đường lối, chủ trương đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về nhiệm vụ đối ngoại trong tình hình mới. Công tác tổ chức, thực hiện hoạt động đối ngoại trên địa bàn huyện luôn bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật.

VII. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH.

Công tác cải cách thể chế, thủ tục hành chính: Các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên đều được triển khai tổ chức thực hiện kịp thời, hàng năm tổ chức rà soát và kiểm tra việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật theo định kỳ; Công tác cải cách thủ tục hành chính được UBND huyện xác định là nhiệm vụ trọng tâm và là một trong những khâu đột phá trong cải cách hành chính, thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính⁴, tất cả các thủ tục hành chính sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành đều được niêm yết công khai theo quy định. Triển khai rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp huyện.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: Hàng năm UBND huyện tổ chức rà soát đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức để có các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ công chức đủ số lượng, đảm bảo chất lượng để thực thi công vụ; Tổ chức tốt các kỳ thi tuyển dụng công chức, viên chức, đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, dân chủ, công khai minh bạch. Trong thực thi công vụ cơ bản không còn tình trạng cửa quyền, hách dịch, nhũng nhiễu, phát ngôn bừa bãi, gây phiền hà. Chế độ tiền lương, các chế độ, chính sách đãi ngộ đều được thực hiện kịp thời. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, công chức được quan tâm thực hiện.

Công tác quản lý tài chính và tài sản công: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ đối với các cơ quan Nhà nước và Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ áp dụng đối với các đơn vị Sự nghiệp công lập (triển khai áp dụng thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 thay thế Nghị định 43/2006/NĐ-CP), đến nay 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đều thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí. Hàng năm đều tổ chức các cuộc kiểm tra về việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với một số cơ quan, đơn vị trực thuộc và UBND các xã, thị trấn; qua kiểm tra cơ bản các đơn vị đã thực hiện tốt công tác tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

⁴ Cụ thể: năm 2012 rà soát 108 TTHC cấp huyện và xã, trong đó đề nghị sửa đổi 22 TTHC, năm 2013 rà soát 49 TTHC (cấp huyện 36, cấp xã 13), trong đó: số lượng TTHC kiến nghị sửa đổi bổ sung: 07 TTHC (cấp huyện 05; cấp xã 02); năm 2015 đã và đang tiến hành rà soát 20TTHC (cấp huyện 10, cấp xã 10)

Hiện đại hóa nền hành chính: Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước luôn được UBND huyện quan tâm thực hiện thông qua các Đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan cấp trên. 100% các cơ quan, đơn vị đều có Internet để phục vụ công tác tìm kiếm thông tin và phục vụ công việc; Duy trì ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử eOffice tại 13 phòng chuyên môn, MTTQ, các đoàn thể và UBND 24 xã, thị trấn; đến nay 100% văn bản được trao đổi, xử lý trên hệ thống eOffice; các phần mềm chuyên ngành cũng được các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy mạnh ứng dụng trong hoạt động chuyên môn đảm bảo hiệu quả công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí. Trang thông tin điện tử của huyện đi vào hoạt động ổn định, kịp thời phổ biến, phản ánh các thông tin kinh tế, xã hội của huyện, sự chỉ đạo điều hành của UBND huyện và cung cấp dịch vụ hành chính công. Tiếp tục thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan chuyên môn và các đơn vị trực thuộc.

VI. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT:

1. Kết quả đạt được.

Kinh tế – xã hội của huyện tiếp tục ổn định và có bước phát triển, duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, GRDP bình quân đầu người tăng, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường đầu tư; các ngành thương mại và dịch vụ có bước phát triển; y tế, giáo dục được nâng lên; các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định và tiếp tục được cải thiện; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Những hạn chế, yếu kém.

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI đề ra; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi chậm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn; kinh tế tập thể, hợp tác xã hiệu quả đạt thấp, lúng túng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có sự chuyển biến nhưng thiếu ổn định, giá trị sản xuất chiếm tỷ trọng trong ngành công nghiệp - xây dựng thấp, chưa có sản phẩm sản xuất chủ lực.

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới còn chậm, thu nhập đại bộ phận nhân dân ở mức thấp so với mức bình quân chung của tỉnh, nên huy động nội lực trong dân còn gặp nhiều khó khăn.

b) Một số vấn đề về văn hoá - xã hội chưa được giải quyết tốt: thực hiện chủ trương xã hội hoá trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, y tế, thể thao kết quả đạt được còn hạn chế, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, sân thể thao chưa đạt mục tiêu đề ra, kết quả xoá đói giảm nghèo chưa vững chắc, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; kết quả và chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” còn ở

mức thấp; việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của các thôn, phố chưa đồng bộ, có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm.

a) Nguyên nhân khách quan:

Xuất phát điểm nền kinh tế của huyện thấp so với bình quân chung của tỉnh, sản xuất hàng hoá chậm phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí không đồng đều; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; tình hình dịch bệnh, thời tiết diễn biến bất thường, giá cả một số mặt hàng thiết yếu luôn biến động.... đã tác động ảnh hưởng lớn đến việc tổ chức thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong nhiệm kỳ qua.

Ảnh hưởng của lạm phát, suy thoái kinh tế và tác động của Nghị quyết 11/NQ-CP về các giải pháp kiềm chế lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai, dịch bệnh xảy ra gây tác động xấu đến quá trình phát triển Kinh tế - xã hội.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện một số chủ trương, đề án, dự án, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và cấp mình có lúc, có nơi chưa quyết liệt; công tác kiểm tra đôn đốc chưa được thường xuyên. Công tác quản lý điều hành trên một số lĩnh vực còn lúng túng và thiếu đồng bộ; sản xuất nông nghiệp chưa có giải pháp cụ thể về hình thành thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Công tác phối kết hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, giữa các cấp, các ngành, giữa các cán bộ, công chức trong thực thi công vụ có lúc, có nơi chưa thực sự chặt chẽ.

Một bộ phận cán bộ, kể cả cán bộ chủ chốt ở một số cơ sở, ngành của huyện còn thiếu tính tiên phong, gương mẫu, năng lực thực hiện nhiệm vụ còn thụ động, tình trạng nói chưa đi đôi với làm còn diễn ra ở một số nơi, đời sống của một bộ phận cán bộ và nhân dân còn nhiều khó khăn.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI KẾ HOẠCH 2016-2020

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH 5 NĂM TỚI

1. Thuận lợi.

Hệ thống cơ chế, chính sách của Đảng và Nhà nước tiếp tục được hoàn thiện tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ưu tiên đầu tư cho phát triển vùng cao, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, tăng cường đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn và vùng

khó khăn kinh tế chậm phát triển để từng bước thu hẹp khoảng cách về sự phát triển giữa các vùng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện trong thời gian tới.

Nền kinh tế của huyện trong giai đoạn vừa qua mặc dù gặp nhiều yếu tố bất lợi nhưng vẫn duy trì được mức tăng trưởng khá, bình quân hàng năm đạt trên 10%, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn được tăng cường đầu tư và phát huy hiệu quả các tiềm năng về lao động, đất đai. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường đó là những tiền đề thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong những năm tới.

2. Khó khăn.

Văn Quan vẫn là huyện còn nhiều khó khăn, điểm xuất phát của nền kinh tế thấp, nền kinh tế huyện chậm phát triển, trình độ dân trí không đồng đều, quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa còn thấp, sản xuất hàng hoá chưa phát triển, tâm lý, tập quán sản xuất nhỏ còn khá phổ biến; chất lượng nguồn nhân lực hạn chế, tỉ lệ lao động qua đào tạo thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa bền vững. Kết cấu hạ tầng mặc dù được đầu tư tăng thêm nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giá cả các mặt hàng thiết yếu thiếu ổn định, thời tiết diễn biến phức tạp; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở một số cơ sở, ngành, lĩnh vực chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Những yếu tố trên tác động không nhỏ đến sự phát triển của huyện trong giai đoạn tới.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát huy tốt các tiềm năng, lợi thế, huy động tốt các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; tạo sự chuyển biến mới về văn hoá - xã hội, chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

3. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu:

a) Lĩnh vực kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm 2016-2020 là: 8-9%. Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Nông lâm ngư nghiệp: 31-32%; Công nghiệp – XD: 22-23% ; Dịch vụ 44-45%.

- Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu đạt 23-24 triệu đồng.

- Tổng diện tích gieo trồng hàng năm 9.100ha.

- Tổng sản lượng lương thực hàng năm duy trì 27.500 tấn.

- Sản lượng Hồi tươi đạt 12 nghìn tấn/năm.
- Chăn nuôi: đàn trâu 15.800 con, đàn bò 4.500 con, đàn lợn 48.000 con, đàn gia cầm 400.000 con; thuỷ sản 100 ha.
- Thu nội địa tăng bình quân hằng năm từ 15% trở lên.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội cả giai đoạn khoảng 4 - 5 nghìn tỷ đồng.
- Đến năm 2020 toàn huyện có 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Đến năm 2020, tỷ lệ cứng hóa đường ô tô đến trung tâm xã đạt 94%.

b) Chỉ tiêu về văn hoá - xã hội:

- Xây dựng thêm 8 trường học đạt chuẩn quốc gia.
- Đến năm 2020, tỷ lệ thôn, phố có nhà văn hoá đạt 100%; từ 30% khu dân cư văn hoá, 70% gia đình văn hoá, 98% cơ quan văn hoá trở lên.
- Từ 98% cơ quan an toàn trở lên.
- Y tế: đến năm 2020 có 54% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; 10 bác sỹ trên 1 vạn dân và 21,3 giường bệnh trên 1 vạn dân; 90% người dân tham gia bảo hiểm y tế.
- Đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 51%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm từ 3,5% trở lên.
- Giảm tai nạn giao thông hằng năm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên.

c) Chỉ tiêu về môi trường:

- Trồng rừng mới hằng năm 700 ha; đến năm 2020, tỷ lệ che phủ của rừng đạt 54%.
- Đến năm 2020, tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý đạt 95%; tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%.
- Đến năm 2020, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95% và tỷ lệ dân cư thị trấn được sử dụng nước sạch đạt 99,9%.

d. Chỉ tiêu về chính quyền cơ sở:

- Từ 90% các xã, thị trấn đạt loại khá trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Về phát triển kinh tế:

a) Sản xuất nông, lâm nghiệp

Phát triển toàn diện lĩnh vực nông lâm nghiệp, chuyển dịch cơ cấu nông lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, Tập trung chỉ đạo sản xuất nông lâm nghiệp, quan tâm chuyển đổi cơ cấu cây trồng mùa vụ, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, đẩy mạnh đưa các loại giống mới có năng

suất, chất lượng cao thích hợp với điều kiện tự nhiên của huyện vào sản xuất gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đầu tư phát triển thủy lợi, đảm bảo nước tưới chủ động cho diện tích gieo trồng, nâng cao hệ số sử dụng đất nông nghiệp, chú trọng đẩy mạnh chuyên dịch cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh thâm canh, chuyên canh các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như cây ăn quả, cây công nghiệp ngắn ngày, cây hồi, để nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích, từng bước hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo quy hoạch vùng của huyện.

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, bằng phương pháp công nghiệp, hình thành các trang trại chăn nuôi có quy mô thích hợp, chú trọng phát triển đàn trâu, đàn bò sinh sản, đàn lợn, đàn gia cầm, đàn dê... Tích cực khai thác, sử dụng có hiệu quả diện tích mặt nước các ao, hồ hiện có trên địa bàn để phát triển thủy sản.

Tiếp tục phát huy thế mạnh về kinh tế đồi rừng, chú trọng việc trồng rừng mới, đẩy mạnh việc cải tạo rừng tạp, rừng nghèo kiệt sang rừng kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác trồng rừng. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào trồng rừng, đảm bảo cơ cấu rừng trồng hợp lý, trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, tuyên truyền vận động nhân dân ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật để trồng hồi, cải tạo rừng hồi năng suất thấp thành rừng hồi có năng suất cao.

Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, có các biện pháp xử lý kịp thời khi có dịch, bệnh xảy ra.

Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của huyện. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia vào việc cung cấp dịch vụ đầu vào và bao tiêu sản phẩm hàng hoá cho nông dân. Thu hút và khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực chế biến nông, lâm sản, liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tổ chức tốt mạng lưới phân phối hàng hoá và dịch vụ, hợp lý, đảm bảo ở các địa bàn và các lĩnh vực được cung ứng đầu tư hàng hoá, dịch vụ cho sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

b) Đẩy mạnh phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

Tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển các ngành nghề, ưu tiên phát triển các cơ sở có thế mạnh như sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản, sửa chữa, lắp ráp cơ khí nhỏ.

c) Phát triển Thương mại - Dịch vụ:

Duy trì và phát triển hệ thống các cửa hàng và các đại lý bán lẻ hàng hóa trên địa bàn, tiến tới xây dựng siêu thị tại địa bàn thị trấn. Tăng cường quản lý thị trường. Tạo môi trường thuận lợi phát triển các loại hình dịch vụ, tạo điều kiện để nhân dân được tiếp cận với dịch vụ chất lượng cao, phát triển các dịch vụ phục vụ ăn uống, nhà nghỉ, sửa chữa, lắp ráp cơ khí, điện tử, dịch vụ Internet và các dịch vụ văn hóa.

Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tăng cường công tác quản lý giá cả, ổn định thị trường hàng hóa.

d) Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, thu, chi ngân sách:

Làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật và các chính sách về thuế, phấn đấu tăng thu ngân sách, tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm tra, giám sát các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu thuế. Tăng cường phối hợp kiểm tra, đẩy mạnh công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại. Cân đối đáp ứng nhu cầu chi thường xuyên theo Luật Ngân sách và các chế độ quy định, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các khoản chi theo quy định. Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến nhân dân các kênh cho vay phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt các kênh cho vay ưu đãi, vay hỗ trợ lãi suất, vay khuyến khích thực hiện các mô hình, đề án phát triển kinh tế, nâng cao hiệu quả các dự án cho vay tạo việc làm, sản xuất kinh doanh, mô hình giảm nghèo ở địa phương đồng thời tích cực chỉ đạo thu hồi nợ, nhất là nợ quá hạn, nợ xấu.

Vận động đóng góp đầy đủ các loại quỹ, quản lý, sử dụng các loại quỹ đúng mục đích có hiệu quả.

e) Đẩy mạnh đầu tư và xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội:

Tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư từ Ngân sách TW, vốn chương trình mục tiêu Quốc gia, cân đối ngân sách địa phương, tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, nâng cấp các tuyến đường giao thông đến trung tâm các xã, nâng cấp hệ thống điện hạ áp nông thôn, cấp nước sinh hoạt đến trung tâm các xã, thị trấn. Tiếp tục xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn như đường giao thông liên thôn, liên xã, củng cố nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi nhằm phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân gắn với nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục quan tâm đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc cho cấp xã, đầu tư hạ tầng đô thị khu vực thị trấn. Đẩy mạnh xã hội hóa huy động mọi nguồn lực trong xã hội để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật về mọi mặt đối với lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao.

Thực hiện tốt công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng và giám sát thi công công trình. Chủ động đẩy nhanh tiến độ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn nhà thầu và thi công xây lắp để sớm đưa các công trình hoàn thành vào sử dụng. Làm tốt công tác phối hợp thực hiện các dự án được đầu tư trên địa bàn.

Tăng cường thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng, quản lý chặt chẽ việc sử dụng các nguồn vốn và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển.

h) Khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế.

Tiếp tục tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển theo quy định của pháp luật, kịp thời, chủ động tháo gỡ những khó khăn liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Cùng cố và phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển phù hợp với nhu cầu của thị trường với nhiều hình thức tổ chức đa dạng, nòng cốt là phát triển các loại hình hợp tác xã trong sản xuất, thương mại, dịch vụ, hình thành các trang trại ở nông thôn. Mở rộng hình thức liên kết, liên doanh giữa các đơn vị và các thành phần kinh tế, từng bước khắc phục một số hạn chế hiện nay của kinh tế tập thể, nhất là hợp tác xã. Tăng cường công tác tuyên truyền để nhân dân thấy được lợi ích thực sự từ việc phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là phát triển hợp tác xã kiểu mới, thu hút nhiều lao động tham gia vào quá trình phát triển kinh tế tập thể phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

i) Đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn toàn huyện, trong đó tập trung vào phát triển sản xuất nâng cao thu nhập của nhân dân, huy động tối đa các nguồn lực, lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện chương trình, trong đó nhân dân làm là chính, nhà nước hỗ trợ. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới tại xã điểm, phấn đấu thêm 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục củng cố các tiêu chí nông thôn mới xã Xuân Mai.

2. Về các lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) *Giáo dục và đào tạo*: Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục các cấp học, nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi và tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng. Duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, triển khai thực hiện phổ cập giáo dục trung học phổ thông, chuẩn hóa trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất hệ thống các trường, lớp học; xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác giáo dục và đào tạo. Tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh đào tạo nghề, đào tạo kỹ thuật cho người lao động, chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng các xã

b) *Văn hóa - thông tin - thể thao*: tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa - thông tin, xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa như sân chơi, bãi tập, các nhà luyện tập thể thao, nhà văn hóa thôn, xã... Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và Quy ước “Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội”... khơi dậy, củng cố và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, thực hiện tốt quy ước, hương ước thôn bản... Quán triệt thực hiện tốt nghị quyết Hội nghị Trung ương 9 (khoá XI) về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

c) *Y tế - dân số, gia đình và trẻ em*: nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực phòng chống dịch bệnh. Tăng cường công tác y tế dự phòng và các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ về y tế cho người nghèo, trẻ em, gia đình chính sách. Đầu tư nâng cấp trạm y tế các xã, thị trấn, phấn đấu trong năm tăng thêm 3 xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục, chuyển đổi hành vi về dân số, sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ sinh hằng năm. Đảm bảo các quyền cơ bản của trẻ em, làm tốt công tác chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

d) *Quan tâm thực hiện tốt các chính sách xã hội*: Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác xóa đói, giảm nghèo, tập trung tạo việc làm ổn định cho người lao động, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn, quan tâm đào tạo nghề cho thanh niên. Chăm lo và giải quyết kịp thời chính sách đối với người có công, các gia đình thương binh, liệt sĩ, các hoạt động từ thiện nhân đạo, đảm bảo an sinh xã hội. Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ giảm nghèo, lồng ghép các chương trình để thực hiện giảm nghèo nhanh, bền vững.

3. Về phát triển khoa học công nghệ; tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác đo đạc, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quản lý hiệu quả các nguồn nước, giải quyết tốt vấn đề nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; triển khai các dự án về ứng phó với biến đổi khí hậu. Chủ động ngăn ngừa và xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường. Chú trọng công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn năm 2016.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống, trọng tâm là trong trồng trọt, chăn nuôi để thúc đẩy tiến trình đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Áp dụng kỹ thuật tiên bộ thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tạo thêm sản phẩm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Quốc phòng, an ninh; đối ngoại

Thực hiện tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương. Củng cố và nâng cao chất lượng vũ trang nhân dân, dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên vững mạnh toàn diện; đổi mới và nâng cao chất lượng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Nâng cao chất lượng tuyển quân, quan tâm chăm lo chính sách hậu phương quân đội.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện tốt công tác truyền truyền, vận động, giáo dục nâng cao ý thức tinh thần trách nhiệm, của quần chúng nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tăng cường các biện pháp trấn áp, kiểm chế, ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về đảm bảo an toàn, phòng chống

cháy nổ. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông, giảm tai nạn giao thông, kiểm soát phương tiện quá tải.

Thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước, làm tốt công tác đối ngoại nhân dân.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, quản lý Nhà nước

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong chỉ đạo, điều hành, sự phối hợp của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở, đảm bảo tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; Nâng cao ý thức trách nhiệm người đứng đầu và sự chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ công chức, viên chức; thường xuyên thanh tra, kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; cải thiện chất lượng dịch vụ tại các bộ phận một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục có các giải pháp tích cực, hiệu quả trong việc nâng cao trình độ, năng lực thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện của các cấp chính quyền, trách nhiệm thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của hệ thống hành chính các cấp. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng của cán bộ, công chức.

Quan tâm giải quyết kịp thời đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận của chính quyền. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kịp thời xử lý những vi phạm trong thực thi công vụ. Tăng cường trật tự kỷ cương pháp luật, đảm bảo ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm túc cơ chế công khai, minh bạch tài sản trong cán bộ, đảng viên theo quy định. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vy Thế Hồng

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (B/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (B/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Đại biểu HĐND Khóa XVIII;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- CVP HĐND&UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH, HS kỳ họp.